TẬP-ÁN

PHAN-BỘI-CHÂU

Rút trong Thực-Nghiệp Dân-Báo ra ngày
25, 26 và 27 Novembre 1925

Có bổ chính nhiều chỗ.

IN LẦN THỨ NHẤT 5.000 CUỐN

Giá bán 0 $ 10



HANOI
IMPRIMERIE THUC-NGHIEP AN-QUAN
83, Rue du Chanvre, 83
1925

TẬP-ÁN

PHAN-BỘI-CHÂU

Rút trong Thực-Nghiệp Dân-Báo ra ngày
25, 26 và 27 Novembre 1925

Có bổ chính nhiều chỗ.

IN LẦN THỨ NHẤT 5.000 CUỐN

Giá bán **0 $ 10**



HANOI
IMPRIMERIE THUC-NGHIEP AN-QUAN
83, Rue du Chanvre, 83
1925

TẬP ÁN

Phan-Bội-Châu

Phiên tòa Đề-hình ngày 23 Novembre 1925

Một kỳ trước bản-báo đã nói : Hội đồng Đề-hình xét về việc ông Phan-Bội-Châu có quan cai-trị Bride chủ tọa, quan Đốc-lý Dupuy, quan ba Bellié, quan chưởng lý Boyer bồi thẩm, lục sự là ông Arnoux Patrick, trạng sư biện-hộ cho ông Phan là ông Bona ở Hanoi, và ông Larre ở Haiphong.

Hôm ấy khi trời mát mẻ, lối vào tòa-án Hanoi, dưới bóng cây xanh, trên đường đá xám, kẻ xe người bộ, lũ lượt kéo nhau. Mới sáu giờ sáng ra, đã có người lảng vảng chờ xem xử án. Bẩy giờ sáng, các ghế bàng-thính đã chậtních Các nhà báo, các ông tây, bà đầm, các bà, các cô cũng có mấy vị đi xem. Công chúng đông không biết bao nhiêu, đến sau không có ghế ngồi, đứng chen chân chật cả phòng trọng, phòng ngoài, người như nêm cối. Đó là ở trên tòa án, còn ngoài, chung quanh đều có lính đề phòng cẩn mật, Trong phòng xử án, lại có lính tây bồng súng đứng canh giữ rất nghiêm.

Độ 7 giờ rưỡi thì có hai người sen-đầm tây giải ông Phan ở hỏa-lò ra. Người đã già, râu quai nón song không rậm lắm, trán hói, đầu cạo trọc, mặt gầy mà mắt sáng, mình mặc cái áo dài chấm gót, chân đi giầy khách, ăn mặc trông ra một người trong thượng-lưu xã-hội nước Tầu, Khi giải ra, hai người sen-đầm để ông ngồi vào ghế bị cáo.

Đúng 8 giờ 25 phút, xong ba hồi chuông rung, các quan tòa, các viên bồi thẩm, các trạng-sư vào ngồi, Công chúng người nào có chỗ ngồi, đứng lên làm lễ chào, rồi lại ngồi xuống.

Kế đó, quan-chánh tòa gọi người bị cáo ra, hỏi tên họ, quê quán, nghề nghiệp và lý lịch. Ông Phan tiến lên cất tiếng đáp lại, tiếng nghe dõng dạc mạnh bạo. Ông nhận tên là Phan-Bội-Châu, quê ở làng Đan Nhiêm, huyện Nam-Đàn, tỉnh Nghệ-An, làm nghề dậy học : hai cụ thân sinh là Phan-văn-Phổ và Phan-thị-Xuân. Dứt lời, qnan chánh án đọc bản cáo-trạng. Viên thông-ngôn tây là ông Saintonge dịch ra tiếng ta, trong bản cáo trạng ấy buộc tội cho ông tám điều :

1• Khi ở Xiêm, ở Tầu có lấy tặng vật lấy lời hứa, lấy uy bức, xui dục và chủ sử tên Phạm-văn-Tráng tức là Cháng ném bom giết quan tuần-phủ Thái-Bình Nguyễn-Duy-Hàn ngày 12 Avril 1913.

2• Cùng trong thời kỳ ấy, địa hạt ấy, đã cấp hung khí tức là quả bom cho tên Tráng làm việc ấy.

3• Cùng thời kỳ ấy, cùng địa hạt ấy, cũng cùng dùng các cách như trên, xui dục và chủ sử tên Nguyễn-Khắc Cần tức là Ng-Văn-Tuy, tức Tài Xê, ném bom ở hàng cơm Hanoi -- Hôtel, ngày 28 Avril 1913, giết hai ông quan tư tây là Montgrand và Chapuis.

4• Cùng thời kỳ ấy, địa hạt ấy cấp bom cho tên Cần làm việc ấy.

5• Cùng thời kỳ ấy địa hạt ấy, có dự vào việc âm mưu xui dục cho nhân dân ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ làm loạn để phá hoại Chính-phủ bảo-hộ.

6• Cùng thời kỳ ấy, địa hạt ấy cấp khí-giới cho nhân dân về việc âm-mưu ấy.

7• Cùng thời kỳ ấy, địa hạt ấy có âm mưu những việc bạo động để cốt quấy rối sự trị an trong nước; và sinh ra nhiều sự rối loạn về chính trị.

8• Cùng thời kỳ ấy, địa hạt ấy có dự vào những hội-đảng mục đích là để làm hại sinh mạnh, tài sản của tư nhân.

Ông nghe xong đáp lại rất rõ ràng, nói câu nào lại có ông phủ Bùi-Bằng Đoàn thuật lại để quan tòa nghe câu ấy. Đại ý ông nói: Nước Nam cũng là một nước, song xưa nay chịu ở dưới quyền chuyên chế, dân tình cực khổ đã lâu. Vua quan đối với dân xa cách nhau, ức chế nhau, lại tệ dân tình không có cách gì thượng đạt. Nhờ có chính-phủ bảo-hộ là một nước văn minh, nói rằng sang khai hóa cho, tôi đã chắc dân Giao Chỉ mấy nghìn năm đã đến thời kỳ mở mày mở mặt. Chẳng ngờ chính-phủ sang cai trị 20 năm mà chính sách không có điều gì thay đổi. Đến năm 1904 mà Trung, Bắc kỳ chỉ có hai trường, trường Hanoi trường Huế mà là trường chỉ dậy làm thông-ngôn. Người du học không cho, lối thi cũ vẫn để, hình luật không chịu thi hành hình luật nước Pháp, quan tham lại nhũng, hối lộ công hành. Tôi là người nước Nam tôi biết yêu nước Nam, tôi muốn đánh thức cho dân tộc Việt-Nam. Tôi thấy thế sinh ra cái tư-tưởng phản đối chính-trị. Nếu mà tôi trong tay có mấy vạn hải-quân, mấy mươi vạn lục-quân, binh tinh lương túc, súng đủ đạn nhiều, tàu chiến có, tàu bay có, thì có lẽ tôi hạ chiến-thư, đường đường chính chính đánh lại với chính-phủ

thực. Thế nhưng tôi là một kẻ thư-sinh, túi không có một đồng tiền, tay không có một tấc sắt, không thể lấy vũ lực mà phản đối được, vậy tôi chỉ dùng văn hóa, nghĩa là trước thư, lập ngôn để cổ-động nhân dân yêu cầu chính-phủ cải lương chính trị. Chẳng dè chính phủ ngờ vực, bắt bớ, tôi phải trốn ra ngoại quốc để hành động cho đạt cái mục-đích của tôi.

Tôi có chiêu tập các bạn đồng chí gom tiền, góp sức, để phái người đi du học, và làm sách, làm vở, gửi về để cổ động cho nhân dân. Việc làm của tôi chỉ là dùng cái lưỡi và ngọn bút; mục đích của tôi chỉ là cải lương chính trị; sở chí của tôi chỉ là tương dân yêu nước; cử động của tôi rất là chính đại quang minh.

Nếu tôi là người có tội thì tôi chỉ có 4 tội sau này:

1• Chính phủ sang bảo hộ nước Nam, không ai phản đối, mà mình tôi phản đối muốn cho nước Nam độc lập.

2• Nước Nam xưa nay là chính thể chuyên chế, mà tôi muốn cho nước Nam thành ra một dân-quốc.

3• Nhà nước cấm không cho người đi du học ngoại quốc mà tôi trốn đi và rủ người đi ngoại quốc.

4• Tôi trước thư, lập ngôn để cổ động dân Nam thức dậy, yêu cầu chính-phủ cải lương chính-trị, làm hết cái thiên-chức khai hóa văn minh.

Quan tòa có hỏi: Ông phản đối chính trị của chính phủ bảo-hộ hay là chính trị của nước Nam? Ông nói là của chính phủ bảo hộ, chứ nước Nam làm gì có chính trị mà tôi phản đối nỗi gì!

...Ấy tội tôi có thế, chính-phủ chiếu luật gia hình bắt tội

thế nào tôi cũng xin chịu. Còn những điều trong cáo-trạng buộc tội tôi không nhận điều nào. Ông có nói : Tôi phản đối là phản đối chính trị mà thôi, chứ về chủng tộc, về tôn giáo tôi không phản đối.

Ai ai cũng là con Thượng-đế, người Nam người Pháp vẫn là anh em một nhà. Tôi muốn rằng người Nam, người Pháp giắt giu nhau mà cùng mưu cuộc lợi lạc chung. Miễn là cái chính thể cải lương cho được công bằng, nhân đạo.

Tôi là người như thế, đâu có làm những việc âm mưu ám muội thế kia. Tôi ở Trung-kỳ ra đây năm 1905, rồi ra ngoại quốc ngay. Tôi chưa từng bao giờ về đến nước.

Tôi thấy dân ngủ say, tôi rung chuông cho đồng bào thức rậy. Nhưng rậy vội, thần hồn nát thần tính, làm những việc bạo động, thì cái đó không phải lỗi tôi.

Khi ở nhà, tôi dậy học, thờ cha mẹ, không gian lậu, không có khi nào xui dục ai giết người ; khi ra ngoại quốc làm sách vở, không từng có làm việc gì ám muội cả. Những việc bạo-động ở trong nước, chính tôi, tôi cũng lấy làm đau lòng lắm. Làm những việc ấy chỉ hại cho người nước Nam, tôi yêu nước Nam, tôi đâu có làm những việc ấy. — Như việc ném bom giết người ở Thái-Bình, thật là vô nhân đạo. Một viên quan tuy là một người đại biểu của chính phủ. Song dân tình khổ sở là khổ sở về chính thể không tốt, chứ người thừa hành cái chính thể ấy có tội tình gì ? Huống chi người ấy lại là người nước Nam ? Còn như việc ở Hanoi thì ra nghĩa lý gì. Quan binh tây là người đánh đuổi giặc cướp, gìn giữ trị an, chẳng những là vô tội, lại có công với dân Nam nữa. Thế mà nhân lúc người ta họp tập ăn uống, ném quả

bom giết hai người vô tội. Cái thủ đoạn giã man mà vô vị ấy, tôi không thèm làm. Tôi phản đối là phản đối chính thể mà thôi, sao lại bảo phá hoại chính-phủ bảo-hộ được. Dân nước Nam mất nước cũng như đàn con mất mẹ. Chính phủ bảo-hộ cũng như người mẹ nuôi ôm lấy mà trông nom dậy bảo cho. Tôi cũng là người trong nhà, trông thấy anh em bồ côi, bồ cút, được có người bảo dưỡng cho, nỡ lòng nào lại muốn cho anh em mất người mẹ nuôi ấy. Tôi cổ động là cổ động nhân dân biết hợp quần, biết ái quốc, biết yêu cầu cải-lương chính-trị, chứ có phải cổ động cho nhân dân làm loạn đâu. Việc làm hại sinh mạnh tài sản của tư nhân, đó là việc của quân kẻ cướp, của quân du-côn ở Hanoi và ở Saigon. Tôi là người chính-đại quang-minh, đâu có làm những việc ty bỉ đê hèn ấy. Và tôi có là kẻ làm những việc ấy thì theo Đề-Thám hay tùng đảng với quân vô-lại trong nước cũng có thể làm được, có cần gì phải bỏ vợ, bỏ con, bỏ nhà, bỏ nước trốn ra ngoại quốc làm gì?-Từ khi tôi ra ngoại quốc, không từng về đến nhà đến nước bao giờ. Năm 1913 tôi nghe tin buộc tôi vào tội tử hình, tôi vẫn đi lại ở Thượng-Hải, có sợ gì đâu, vì rằng tôi tự biết là tôi vô tội. Ông nói đến quãng này, trạng-sư Bona biện hộ cho ông có hỏi ông rằng: Trong lời cung, ông có nói rằng ông cũng có tư tưởng thân Pháp. Cái tư tưởng ấy ông có viết trong hai quyển sách kia mà? Ông đáp: Có, tôi có viêt hai quyển sách, một quyền là « Pháp-Việt đề huề luận », một quyền là « Dự cửu niên sở tri chi chủ-nghĩa » tôi có gửi hai quyển sách ấy cho quan Toàn-Quyền Sarraut.không hay có nhận được không. Sở dĩ thế là vì tôi không có phản-đối nước

Pháp, tôi chỉ phản đối cách cai trị thuộc địa của nước Pháp mà thôi. Từ năm 1916, 17, 18 trở về sau, chắc là chính phủ Pháp cũng biết những điều nhầm lỗi ấy, cho nên về chính-trị đã thấy cải lương. Công thương phát đạt, trường học mở nhiều, tôi cũng có bụng mừng cho tiền đồ Nam-Việt. Tôi mong rằng cùng chính-phủ hiệp-lực đồng-tâm, người Nam, người Pháp cùng giắt tay nhau lên con đường tiến bộ. Vừa rồi tôi có viết một quyển sách nữa nhan đề là : «Sáng tạo Thiếu-Niên Nam-việt quốc chi phương-pháp». trong đó có nói như những điều tiến bộ của chính phủ Pháp đã gây cho nước Nam.

Ông nói đến quãng này, thì quan tòa nói là Hội-Đồng Đề Hình chỉ xét lại cái án năm 1913 xử vắng mặt, khép ông vào tử hình mà thôi, còn những việc từ năm 1913 trở về thì không cần nói đến. Vậy những tội kia ông có nhận hay không thì nói. Ông Phan lại nói lại, chỉ nhận có 4 tội ông đã nhận, còn ngoài ra ông không làm gì nên tội, vậy cũng không nhận tội gì. Xong đó, đến lần các trạng-sư cãi. Các trạng sư xin hoãn lại, vậy quan tòa tuyên ngôn hoãn đến 3 giờ chiều. Công chúng đứng rậy ra về, đợi buổi chiều lại đến.

Ông Phan năm nay 59 tuổi mà răng đã rụng nhiều. Trong hàm có chắp răng giả, thuỷnh thoảng lại dừng câu nói để lắp răng. Lúc ngồi không, ông hết nhìn quanh rồi lại vuốt râu ra dáng thản-nhiên lắm.

. • .

Chiều hôm 23 Novembre, Hội-Đồng Đề-Hình lại họp từ 3 giờ, mãi đến ngót 9 giờ mới tan, kết án phạt ông Phan Bội-Châu khổ sai chung thân, song còn để Hội-Đồng Bảo-Hộ xét lại một lần nữa.

Mới hai giờ chiều, người xem đã chậtních, có lẽ lại đông hơn buổi sáng. Đúng ba giờ, các quan ra ngồi, cũng như buổi sáng. Trước hết cho gọi người bị-cáo rồi quan chánh-tòa cất tiếng nói:

Đại ý ngài nói: ông Phan từ lúc bé học ở nhà, đã hâm mộ ông Phan-Đình-Phùng là người đánh lại với chính phủ bảo hộ, lúc người Pháp mới sang, và muốn theo gương cũng làm như thế. Lúc lớn lên, 18, 19 tuổi, đã muốn làm những việc phản đối. Thi hương đỗ Thủ-Khoa, trong vùng Nghệ-An ai cũng biết tiếng. Bấy giờ mới chiêu tập các bạn đồng chí, đứng đầu đảng phản đối. Thường họp người ở nhà để mưu đồ cổ động việc ấy, song nhờ có quan Tổng-Đốc Nghệ bấy giờ che chở cho, nên ông không việc gì. Sau đó cùng nhau vào Huế, có làm ra quyển « Lưu Cầu-huyết-lệ thư » gửi cho các triều thần, và các người danh-sĩ, cổ động lòng ái quốc của nhân dân. Song việc đó không có kết quả gì, mới ra Bắc-kỳ đến với Đề-Thám, định hành động việc này việc nọ. Song cũng bất-đắc-chí, năm Thành-Thái thứ 16 mới trở về Trung-kỳ, cùng với các bạn đồng-chí, như Nam-Thịnh, Sơn-Đầu, Âm-Võ, Tú-Địch, Đặng-thái-Tân Đặng tử-Kinh, Ấm-Hàm, v. v. Bàn nhau tổ chức đảng cách mạnh, và cho ông xuất dương. Có cả mấy ông cụ đạo dự nghị. Hết cả người trong đảng, đều một lòng phá hoại chính phủ Pháp, song vấn-đề dân chủ hay quân-chủ thì chưa bàn. Sau khi bàn mới định tôn một người trong hoàng thất là Cường Để làm đầu đảng. Cường-Để tức là cháu đức ông Mỹ-Dung, chắt ông Hoàng-tử Cảnh, con cả vua Gia-Long. Sở dĩ tôn Cường-Để làm đầu đảng là muốn mượn cái thanh danh Cường-Để để thu phục nhân tâm. Xong đó, tháng một năm Giáp-Thìn, Ấm-Hàm đánh giây thép cho Tăng-bạt-Hổ đưa ông đi ngoại quốc, để vận động và cầu viện. Trước hết sang ở

Trào -châu, (Quảng-Đông) bàn với Tôn-Thất-Thuyết và đến thăm Lưu Vĩnh Phúc, là tướng giặc cờ đen, từ đấy những người Việt Nam trốn tránh ở nước ngoài mới hội hợp với ông Phan cả. Ông muốn gặp mặt Lương-Khải-Siêu mới sang tìm Lương ở Hoành-Tân bên Nhật Bản. Hai người gặp nhau mới kể lai lịch, trong lúc ấy thì thường dùng bút đàm. Lương cũng khuyên ông nên phù một người có danh vọng, có thế lực ở trong nước đem sang Nhật để làm chủ trương, và kết giao với các người Tầu, người-Nhật có thế lực giúp đỡ. Hồi đó ông Phan có viết quyển « Việt Nam Vong Quốc Sử » Lương Khải-Siêu có làm bài tựa. Năm 1905, ông mới trở về Bắc-Kỳ tìm Cường-Để. Ông định đi Huế, song đến Nam-Định thì ông ở lại nhà ông Đốc-Định-Trạch, viết giấy bảo Đặng-Tử-Kính đem tiền đến. Đặng-Tử-Kính không đến, ông lại đi một mình sang Quảng-Đông, rồi sang Hoành-Tân, gặp Tăng-bạt-Hổ, tiếp được giây thép của Đặng-tử-Kinh báo tin Cường-Để đã sang Tầu. Ông bèn trở về đón Cường Để sang Nhật và lập một hội gọi là hội« Duy Tân ». Đó là việc năm 1906 Người Nam-kỳ vốn mộ tiếng Cường Để và nhớ ơn vua Gia-Long mới giúp tiền giúp của cho hội này để chiêu tập lấy những thiếu niên trong nước ra ngoài học tập. Ông Phan lại có viết cuốn « Hải ngoại huyết thư » và giao du với các tay cách mạnh người Tầu, và các bậc quan thân người Nhật. Năm 1909. ông và các học sinh bị chính phủ Nhật Bản xinh trục mới cùng nhau trở về Quảng-Đông lập nên «Việt Nam Quang Phục hội», mục đich là đánh đuổi người Pháp ra khỏi Đông Pháp, lập thành một dân quốc. Cường-Để đứng đầu làm Việt Nam dân-quốc tổng-thống, ông Phan làm Phó-tổng, kiêm Ngoại-giao tổng-trưởng. Ông Nguyễn

Thượng Hiền làm Tài-chính tổng-trưởng, ông Đặng-Hữu-Bằng làm Quân-chính tổng trưởng, ông Tản Thuật và Tôn Thất Thuyết làm cố-vấn. Rồi đó sai những đồng đảng về nước, làm những việc bạo động. Từ năm 1908 đến năm 1913, ở Nam-Kỳ thì có việc ông Gilbert Chiểu là một ông huyện hàm có vào làng Tây, đứng lên phản đối, người ta nói rằng ông Chiểu có cho hai con sang ở với ông Phan ở Nhật một dạo; ở Trung-Kỳ thì có việc dân Nghệ, Tĩnh và mấy tỉnh phía Nam nổi loạn; ở Bắc-Kỳ thì có việc đầu độc ở trại quân Hanoi ném bom ở Hanoi, Thái-Bình. Chính tên Phạm-văn-Tráng là kẻ ném bom ở Thái-Bình khi ném xong lại hô lên rằng. Việt Nam cách-mạnh đã thành công. Vả khi đem ra Hội-Đồng Đề-Hình thì cung rằng: Chính ông Phan chủ sử chính ông chế tạo qủa bom ở Long-Châu. Nó biết rằng ném bom thì tất chết, chi bằng yêu cầuchính-phủ mở trường học, khỏi trốn đi học ngoài, thì ông lại mắng nó là đồ trẻ con cốt ý là giết hết những quan lại trung thành với Chính-phủ, và đuổi người Pháp khỏi cửa để lập một dân quốc chứ mở trường làm gì ! Ông Phan lại có nhận của một người Tầu ở Hương Cảng giúp cho hai nghìn bạc, để cấp cho học sinh du học và lại năm 1911 có sang cầu viện với Xiêm-La. Lúc túng tiêu hội «Quang Phục» có làm giấy bạc giả để lưu hành ở Tầu ở Xiêm và ở Đông-Pháp nữa. Nói tóm lai, ông Phan là một người nhiệt tâm phú quí. Thi hội hỏng, lại nhân lúc Nhật Nga chiến tranh, Nga thua mà Nhật được, tinh thần ái quốc của người Á Đông hình như tỉnh lại, mới ra tay lợi dụng, định cổ động nhân dân, chống lại chính phủ, để lập một dân quốc. Bề ngoài thì nói ra dáng ái quần ái quốc lắm, song kỳ thực thì trong bụng chỉ mong được làm Tổng-thống mà thôi.

Tuy rằng tôn Cường-Để, song Cường-Để chỉ là cái khí cụ để ông lợi dụng. Ông vẫn biết Cường-Để là người tài-trí tầm thường, theo ông là chỉ muốn được làm vua nước

Nam. Cứ xem như bức ảnh chụp, đội mũ miện mà mặc long-bào, thì đủ rõ khí-tượng Cường-Để là thế nào vậy. Tuy nhiên, ông cũng tôn làm đầu đảng, là cốt để lợi dụng Cường-Để, phát những bằng cấp, cho những quân tước, theo dùng cái mồi, phú quí mà quyến dỗ để lấy người, lấy của, ở Trung, Nam hai xứ, để đem ra ngoại quốc mà hành-động nọ kia. Lúc bấy giờ vua Thành-Thái đang ở ngôi, mà ông Phan muốn phá hoại chính phủ bảo hộ, vận động cho Cường- Để lên bực chi tôn. Vậy chẳng những là đắc tội với chính-phủ bảo-hộ mà thôi, lại đắc tội với hoàng-thất nữa.

Ông Phan-Chu-Trinh là bạn của ông, cũng là người phản đối chính-trị, song cách của ông Trinh là cách hòa bình, chứ không như cách của ông là cách kịch -liệt. Bao nhiêu sách viết ra truyền bá cái tư tưởng cừu thị người Pháp? Bao nhiêu lần chủ-trương việc bạo-động? Đó là cái tang chứng rõ ràng. Vì ông mà biết bao nhiêu người sa lạc vào đường tội lỗi. Khi đem ra các tòa án, xét mỗi việc một nơi, hỏi mỗi người một lúc, thế mà chúng khẩu đồng từ, đều nói là do ông xui dục chủ-trương. Bao nhiêu công việc họ làm đều là tội ở ông cả. Những người ấy vì ông sai khiến, quyến dỗ mà đến nỗi thế, thế mà hỏi ông thì ông chối. Nhiều việc khác trong khi dự thẩm, khi ông đổ lỗi cho ông Nguyễn-Thượng-Hiền, khi thì ông đổ lỗi cho Cường-Để, coi đó đủ biết cái cách chống cãi của ông không khéo, không có can đảm, không phải là người anh hùng...

Nói đến đấy thì quan tòa để cho ông cãi lại. Đại ý ông Phan nói:

Nay đã cho phép chống cãi, thì xin cho chống cãi hết lời. Trước hết, đổ cho tôi theo gương ông Phan Đình Phùng, điều đó thực là không phải. Ông Phan Đình Phùng thì lúc còn bé tôi hâm mộ thật. Vì bấy giờ tôi đọc sách thánh hiền Đông-Á mới học được có hai chữ « trung quân ». Chứ những về sau tôi đọc rộng các sách ngoài, biết chữ «cái

quốc » còn nặng hơn là chữ « trung quân », cho nên tôi dù vẫn trọng ông Phan-Đình-Phùng, song không lấy việc ông làm là phải. Sau đó, tôi đọc rộng các sách Thái-Tây, các sách về Thiên-Chúa giáo, các sách Ấn-Độ, thấy trong các sách ấy nói người trong bốn bề cũng như anh em một nhà. Người trong bốn bề cũng như anh em một nhà, huống chi là người trong một nước? Người trong một nước tôi, hơn tuổi, tôi đều coi là anh, kém tuổi, tôi đều coi là em cả. Trông thấy anh em khổ sở, lẽ nào tôi lại ngảnh mặt làm thinh cho đành. Tôi ra thi Hương là cũng muốn giúp việc chính-phủ. Song tôi thấy cái cách cai-trị của chính-phủ không tốt, cho nên tôi phản đối.

Tôi bỏ nước ra đi, là cốt vận động phản đối chính-trị. Khi thi Hội, tôi đã được 7 phân số. Tuy rằng thi hỏng nhưng cũng có thể viện lệ ra làm quan được. Cái cầu vinh thân phì gia, phong thê ấm tử ngay trước mắt đấy! Ấy thế mà tôi không thiết, bỏ đi ngoại-quốc; xa vợ con, cách phần mộ, linh đinh hai mươi hai năm trời ở quê người đất khách, tin tức không thông, mắt còn chẳng rõ, như thế mà bảo tôi là người nhiệt tâm phú quí hay sao?

Và có thi hỏng nữa, thì quyển « Lưu-cầu huyết lệ tân thư », là tôi làm từ trước, có phải là vì bất-đắc-chí với khoa-cử mà mượn tiếng ái-quốc để mưu cầu lợi lộc đâu. Tôi phản đối chính-trị, cố nhiên là phải chiêu tập bạn đồng chí. Tôi phản đối chính-trị, cố nhiên là phải cần có người cần có của, và phải lợi dụng ông Cường-Để, để người trong nước thuận giúp và vui theo. Sự đó tôi không chối. Đến như hội «Duy-Tân» kia, chỉ là một học-hội. Tôi có chiêu tập những hạng thiếu niên anh-tuấn trong nước để ra ngoài cầu học Ông Cường-Để làm hiệu-trưởng mà tôi thì làm giám-đốc. Một hội như thế, có việc gì là việc

đảng tội đâu. Chẳng may chính-phủ Nhật-Bản cấm cách, chúng tôi phải trở về Tầu. Cái « Việt-Nam-Quảng-Phục hội » là người Tầu thương chúng tôi mà dựng cho, trong đó có cả người Tầu, song nói rằng có ông Nguyễn-Thượng Hiền, thì thật oan cho ông ấy quá. Điều đó tôi không chịu. Bây giờ ông Hiền ở Sơn-Tây (bên Tầu) chứ có ở Quảng Đông đâu ? Vả chăng mục đích hội đó cũng là cầu học. Tôi định cho trong nước có nhiều người du học, khi có nhiều tay trí thức, bấy giờ mới yêu cầu cho chính phủ bảo-hộ trả lại quyền tự trị, lập thành một dân quốc. Trước sau tôi vẫn chủ trương dùng văn hóa mà phản đối chính trị, văn hóa không xong thì bất-đắc-dĩ tôi mới dùng đến vũ lực, Chính trị còn một ngày bất lương, thì tôi còn một ngày phản đối. Chính trị mà có một ngày cải lương, thì lập tức tôi đình chỉ sự phản-đối ấy ngay. Song đó là một cái chương-trình định miệng, tính có tiền thì làm như thế, chứ có sổ sách, giấy má gì đâu. Chí chưa đạt, công chưa thành, tôi còn dám nghĩ đâu đến sự làm ông gì nữa. Nước Nam mà thành dân-quốc ra, thiếu gì người tài trí hơn tôi đáng làm tổng-thống. Nước Nam mà không thành được dân quốc, tôi nhận cá danh tổng-thống mà quí hóa gì. Ví như một nhà, ông Cường Đề là người chủ mà tôi chỉ là người giúp việc. Việc chưa nên cơ-ngũ gì, tôi viết báo làm sách, được đồng tiền để nuôi thân và để nuôi các bạn đồng chí. Trong những sách, cũng có cuốn tôi viết, cũng có cuốn người khác mượn tên tôi mà viết. Trong những sách tôi viết, có chỗ ví người Pháp như thần như thánh, ví dân Nam như gà như heo. Tôi khuyên người Nam nên cố học cho bằng người Pháp để yêu cầu quyền độc-lập, chứ tôi có xui dục ai làm việc bạo động bao giờ. Những kẻ bạo động chắc là không đọc sách tôi. Không đọc sách tôi nên mới lấy gà, heo mà chống lại với thần thánh. Vả chăng những việc ấy,

là việc vô nhân đạo. Nước Nam mà độc lập, tôi mà có quyền thế, quyết nhiên cũng giết những kẻ làm những việc bạo động ấy. vì làm thế là hại cho người Nam. Nay bảo rằng tôi chủ sử những việc ấy, thì nào lấy gì làm chứng cớ rõ ràng. Ừ thì chụp được bức ảnh tôi cầm bom đưa cho người khác hay là bắt được bức thư có chữ ký, có ấn tín của tôi, truyền cho ai hành sát, truyền cho ai chế tạo hung khí, thì bảo rằng là tang-chứng đã đành Chứ nay chỉ bằng ở nhời cung của những người kia, thì lấy gì làm xác đáng. Cái tên Phạm-văn-Tráng thực về đây tôi mới biết. Trong hội « Việt Nam Quang Phục » không có tên người ấy. Một người không quen biết bao giờ, khi nào lại có thể lấy cái quan tước cái phú quí mười phần chưa chắc mà dụ người ta làm những việc như việc ném bom, là sự mười phần chắc chết cả mười được. Họ đổ cho tôi chủ sử, chẳng qua là họ nghe tiếng tôi ra ngoài viết báo, làm sách, ai ai cũng biết. Chứ nếu những người ấy có quả thật là người trong đảng tôi nữa, thì đảng tôi đầu đảng là ông Cường-Đề, chủ sử tất tự ông Cường-Đề chứ sao lại tự tôi ? Còn như những việc mà tôi nói tự ông Cường-Đề, tự ông Ng-thượng-Hiền, điều đó là sự thực chứ không phải là tôi chối.

Tôi chối làm gì? Ngay từ lúc tôi bắt đầu làm việc phản đối chính trị, tôi đã cầm chắc hai phần. Một là nước Nam được độc lập, hai là tôi phải mất đầu. Về đây là chắc chết rồi, đổ cho ai nữa mà mong chi nhẹ tội? Hội đảng chúng tôi dựng lên cần có tiền, cần có người, song phi ông Cường-Đề không có thế lực với dân trong Nam phi ông Tán Thuật, ông Nguyễn Thượng Hiền không có thế lực với dân ngoài Bắc. Có các ông ấy thì mới đủ thu được nhân vọng Nam, Bắc. Còn tôi, tôi chỉ có thế lực ở tỉnh Nghệ cùng mấy tỉnh Trung-kỳ mà thôi. Sự đó là sự thực, chứ không phải tôi chối. Chúng tôi giắt nhau ra ngoài, trước hết là cần phải làm thế nào để

nuôi được nhau đã. Vì thế cho nên có nhờ người Tầu giúp tiền giúp của thật Làm giấy bạc giả cũng là vì cớ ấy, song có tiêu đi được đâu. Lúc sang Xiêm là vì bấy giờ có mấy người ở Trung-Kỳ sang, chịu đói chịu khát với nhau, tôi phải sang để xin ít ruộng đất mà cầy cấy làm ăn, sự thực chỉ có thế.

Những tội lỗi của những kẻ làm việc bạo động kia mà cho là tội lỗi của tôi cả, điều đó chỉ phải một nửa, nghĩa là chỉ phải về một phương diện mà thôi: Cứ lấy luân lý mà nói, thì tội của em tức là tội của anh, huống chi là anh không biết dậy bảo mà để nó phạm tội? Tội của con tức là tội của bố, huống chi là bố không biết dậy bảo để nó phạm tội ru? Thế nhưng về phương diện luân lý thì thế thôi, chứ về phương diện pháp luật thì khi nào tội người em lại có thể là tội người anh, tội người con có thể lại là tội người bố được. Nay quan tòa nêu tin ở lời chúng khai mà buộc tội, thì theo như cái án năm 1913 giết quách tôi đi cho rảnh. Song nếu bằng ở sự thực, thì việc tôi làm chẳng có tội gì. Tôi phản đối chính-trị song chỉ dùng cách hòa-bình chứ không dùng cách kịch liệt. Thân tôi thì như con muỗi, mà nhà nước thì binh lực như trời như bể, tôi chống sao cho lại mà bạo động làm chi. Đến nay hơn hai mươi năm trời, chiếc thân cô khổ, một việc không nên, như thế tôi sao có là kẻ anh-hùng cứu-quốc được. Nước Nam mà ra nước Nam, thì có hàng nghìn người hơn tôi đứng ra mà lo toan việc nước, chứ như tôi, sao có đáng là bực anh hùng. Tôi tuy không là kẻ anh hùng, song tôi thực không phải là kẻ tiểu nhân, có tham đồ phú-quí...

Đại khái ông chống cãi đầu đuôi là thế. Xong đó quan tòa ra lệnh tạm nghỉ mấy phút. Ông Phan ra ngoài hiên với hai người sen đầm, lúc vào theo lễ phép ta vái chào hai trạng-sư Larre và Bona một cách trịnh trọng. Hai trạng-sư cũng cúi đầu đáp lễ lại một cách lịch-sự

Rồi đó các quan vào ngồi, hai trạng-sư đứng lên biện hộ cho ông Phan.

Bấy giờ chừng 7 giờ tối. Bốn bề yên tĩnh, ai ai cũng chăm chỉ đợi nghe lời hùng biện của hai tay biện-hộ trứ danh. Trạng sư Larre đứng rậy nói trước. Trước hết ông nói khai mào rằng : Ông và bạn đồng nghiệp là ông Bona nhận được lệnh cử ra biện hộ cho ông Phan, thì buổi sáng ông định cùng ông bạn chia nhau ra mà cãi những khoản buộc tội cho ông Phan ở trong cáo trạng. Sau xem ra thì không thể chia nhau mỗi người cãi mấy khoản được. Vì vậy ông để cho trạng-sư Bona cãi cả về những khoản ấy, còn về phần ông thì ông chỉ nói những điều đại cương mà thôi.

Khai mào xong, ông mới bầy tỏ ý-kiến của ông đối với việc này, Đại ý ông nói : Ông Phan-Bội-Châu là người thế nào? Là một kẻ bạn-nghịch ư ? Không ! Là một kẻ tham đồ phú quí như vô số những phường bôn xu lợi ốc mà chính phủ bảo hộ đã cho được quyền cao chức trọng ư ? Không. Cái lịch sử của ông Phan tức là cái lịch-sử về chính sách thuộc-địa của nước Pháp ở Đông-Dương trong hai mươi nhăm năm gần đây đó. Ông là một người theo chủ-nghĩa của đảng cách - mạnh. Bồn chồn tấc dạ, những nặng về yêu nước thương dân. Lại khích thích về những điều hà-ngược của một cái triều đình chuyên chế; những điều nhũng lạm của những hàng ô - lại, tham quan ; việc học thì chậm chạp, hình pháp thì dã man ; nhân dân trong nước biết bao nỗi ê chề đau đớn; chính-phủ Bảo-Hộ có cái thiên chức khai hóa, thế mà mười mấy năm trời có lẻ, những tình tệ ấy, vẫn chưa cải cách được là bao. Cái lòng ái quốc của ông, vì thế lại càng thêm hăng hái.. Bởi vậy cho nên

ông chỉ trích vua, ông chỉ trích chính phủ Bảo hộ, ông chỉ trách cái chính sách thuộc địa của nước Pháp. Ông hết lòng mong mỏi cho dân cho nước, thoát khỏi vòng nước lửa lầm than. Trước kia ông cô khổ linh đinh, bây giờ ông vẫn cô khổ linh đinh, mà rồi đây chắc ông cũng cô khổ linh đinh mãi mãi. Ông là người thuần khiết trong những hàng người thuần khiết. Chính phủ bảo hộ đối với những quân giặc cướp, những quân phản nghịch, những kẻ mưu đồ lợi lộc đã tỏ ra khoan nhân đại độ. Sao chẳng lấy khoan nhân đại độ dong cho một người mà cái ý tưởng người ta có một phần vĩ đại hơn hết thảy những quân giặc cướp, hơn hết thảy những quân bạn nghịch, hơn hết thảy những tuồng bôn xu lợi lộc, hơn hết thảy những người trong dân tộc Việt-Nam? Thời thay việc đổi, tuổi lão mình già, ông Phan-Bội-Châu thực đáng Hội-Đồng lượng thứ....

Trong khi ông nói lại có dẫn cả lời của ông Sarraut diễn-thuyết ở Bruxelles, và nói rằng: cái chính-sách thuộc địa, ngay bên Pháp cũng nhiều chính đảng phản đối, như đảng xã-hội hợp-nhất chẳng hạn, chứ chẳng kể chi đến đảng cộng sản là đảng kịch-liệt xưa nay. Trạng sư Larre nói xong, đến lần trạng-sư Bona cãi. Ông cám ơn hội-đồng đã rộng cho ông tám ngày để xem xét ba trăm bản hồ-sơ. Ông lại nói: Công việc của tôi rất là khó, rất là nặng nề, thế nhưng tôi cũng thỏa rằng được biện-hộ cho một người mà tôi hâm-mộ. Ông Phan-Bội Châu là người thế nào? Là một người lợi dụng những tâm nhiệt-thành ái-quốc của đồng bào mà kiếm lợi chăng? Hay là một người thực lòng yêu nước, thực bụng thương dân không hổ với cái huy-hiệu ái quần ái quốc? Ông Bona tự hỏi rồi lại tự đáp, cho ông Phan là người không hổ là kẻ ái quần ái quốc. Ông nói: Dù tôi

là người Pháp, đối với ông Phan-Bội-Châu tôi cũng hâm mộ. Tôi hâm mộ là hâm mộ cái thân thế quang minh, cái tính tình cao thượng, cái nghị lực bất di, bất khuất đã tỏ ra hành sự trong suốt một đời ông. Hai cụ thân sinh ra ông, cụ ông là một tay nhà nho cụ bà là một người làm ruộng, Ông sinh năm 1866, trong một tỉnh đã từng sản xuất ra nhiều những tay anh hùng hào kiệt cho dân tộc Việt-Nam. Từ thủa nhỏ, ông đã thở hút cái không khí tự do của miền rừng núi Nghệ-An; cái không khí sực nức những thanh hương về chuyện xưa việc cũ. Cái tư tưởng đạo-đức và chính trị của ông lại có nhờ nhiều về gia đình giáo-dục. Ông đọc sách của Khổng-phu-tử, ông đọc sách của các bậc tiền hiền Trung-quốc, rồi ông đọc đến sách của ông Khang-Đức, của ông Lư-Thoa, của ông Mạnh-Đức Tư Cưu Cái sở học ông sốt sắng muốn đem thực hành. Ông tin rằng chính trị trong nước cần phải cải lương, tri thức quốc dân cần phải cải tạo. Năm 1885, nghĩa là năm có chính-phủ bảo hộ ông mới có mười chín tuổi đầu. Cái tuổi mười chín là cái tuổi người ta hăng hái nhiệt thành. Do cái nhiệt thành ấy mà sinh ra cái tư tưởng phẩm bình mọi sự Ông xét thấy cái chế độ chính trị cũ là đồi đường, cái phương pháp giáo dục cũ là hủ bại; những hình phép cũ như roi vọt, kìm kẹp là tàn khốc, những cấm lệnh nghiêm nhặt không còn cho có chút tự do nào nữa, là nguy hiểm cho nhân dân. Trông thấy những nỗi đau lòng như thế, một người như ông Phan có thể lừa dối lương tâm mà ngồi yên được hay sao! Từ đó sinh ra có tư tưởng cách mạnh song còn chờ các chính sách bảo-hộ Đến năm 1903, đăng đẵng 18 năm trời, mà tình tệ trong nước không thấy một chút gì thay đổi. Bởi thế, ông kết luận ngay rằng chính-phủ bảo-hộ trong 18 năm không chịu hành

động cải cách gì cả, chỉ khăng khăng giữ lấy chủ-quyền ở Đông Pháp, chứ chẳng thật lòng khai hoá cho dân. Đã không khai hoá thì có mặt chính-phủ bảo-hộ ở đây cũng vô ích mà thôi, vì thế mà ông hăng hái đem ra công kích. Ông công kích chính-phủ bảo-hộ về sự cứ giữ lối thi cử cũ, lối hình pháp cũ, người du học khép đến tội xử tử, như thế là trái với lòng sở vọng của dân. Ông đem ý-tưởng ấy mà trình với các bậc đại thần, thì lại phải dọa-nạt bằng câu xử tử. Cái mấu nóng gặp tỏa chiết mà càng thấy như sôi như đốt, trong quyển « Lưu Cầu huyết lệ thư», ông có nói : « Dân tộc Nam Việt ta ơi ! Dân tộc ta thì tuyệt diệt ! Vì các ông vua, các ông ấy muốn lấy cái uy quyền chuyên chế mà tuyệt diệt ta. ! Dân tộc Nam Việt ta ơi ! Dân tộc ta thì tuyệt diệt ! Vì các ông quan, các ông ấy muốn lấy cái thủ đoạn hà ngược mà tuyệt diệt ta ! Dân-tộc Nam-Việt ta ơi ! Dân tộc ta thì tuyệt diệt ! Vì chính ta lại muốn lấy cái vô ý thức của ta mà tự diệt.... » Ông đoán trước những điều tai biến bất kỳ. Ông muốn trông thấy chính trị trong nước canh tân, có cái tinh thần hòa-bình và cải cách. Thế mà không thể được, ông nghĩ chỉ còn một kế là trốn đi ngoại quốc và khuyên bảo cho được nhiều người xuất dương du học, để gây lấy một đảng trí thức, để đòi lại quyền tự lập sau này, cùng nhau một chữ đồng tâm, để mong thoát khỏi cái vòng áp chế, cũng như ông, làm giặc, làm quan làm gì mà chẳng được nên phú quí, Thế nhưng thích làm một người ái quốc. Ông bỏ nước ra đi Năm ông đi là năm thân phụ ông mới tạ thế, việc hiếu đã trọn, ông mới giắt hơn nghìn bạc rồi cùng Tang Bạt Hổ ra Bắc rồi sang Tầu, sang Nhật sang Xiêm, Ông làm biết bao nhiêu sách đem truyền bá tại Đông-Dương để lấy tiền giúp đảng mình và để lấy tiền cổ động cho việc nước. Ông nghĩ rằng nước Nam là một nước nhiều của, người Pháp là tay lợi dụng một mình, Sưu sai phiền khổ, thuế khóa chỉ biết nặng nề, chẳng bao lâu mà dân-tộc Việt-Nam sẽ đến

ngày tuyệt chủng, Thế mà dân Nam thì cứ như mê như mộng, giam hãm trong vòng ngu dốt, không dùng lời nói ngọn bút mà lay tỉnh lại thì biết bao giờ cho khôn.. Trước hết ông dụ những thiếu niên anh tuấn trong nước sang Nhật, đưa vào học cơ-khí, học vũ-bị và học tiếng Anh ở Đông-Kinh. Còn ông thì lấy việc viết-báo làm sinh-nhai, nhân thể lại trông nom cho các học sinh du-học. Đến năm 1909, chính-phủ nhật-Bản hạ lệnh xích-trục, ông mới cùng người trong đảng lưu-lạc về Tầu. Ở Tầu ông có những bạn đồng chí hơn ông về cái nhiệt thành, nghĩa là hơn ông về cái cuồng dại. Mà người ta buộc ông là buộc về những tội phạm của các tay đồng -chí ấy. Người ta lấy những giấy thông tư của các quan lãnh - sự, những các quan sứ thần ra làm chứng trong những giấy thông-tư ấy, đấy những tin tức của các tay do thám, nghĩa là những tay chỉ lấy « quặc kim » làm mục đích bất ứ dùng cách gì nữa, miễn là làm sao được tiền cho nặng túi thì làm. Bảo rằng có những nhời cung - khai của những kẻ can phạm trong năm 1913 ư? Sự bao nhiêu trách nhiệm muộn đổ cả cho một người vắng mặt, vì người ta không thể chống được, cái đó là thiên hạ thường tình. Bảo rằng ông đã gây ra những sự nhiễu loạn về chính trị ư? Ông chỉ là kẻ gieo hạt giống mà thôi, những hạt giống ấy bắt tình gặp gió đưa đi, thì ông biết đâu được sự nảy mầm kết quả.

Cái lý-tưởng của ông Phan, nói tóm lại là muốn đem một cái tinh-thần mới mà sửa đổi lại cái chính-trị ở nước mình. Trong bài diễn-thuyết của quan Toàn-quyền Varenne đọc tại Auvergne ngày 12 Octobre 1925, mà Thời báo (Le Temps) bên Pháp ngày 13 Octobre đã đăng, có câu sau này:

« Nếu cái chính sách của ta ở bên Đông-Dương, không

kịp đem cái tinh thần mới là cái tinh thần hòa bình, công chính, cải lương mà sửa đổi lại, thì chỉ nay mai là gặp những sự biến động như ở bên Maroc ».

Xem một câu ấy thì quan Toàn quyền Varenne với ông Phan Bội Châu nếu có ngày gặp nhau, thì tất cùng nhau hiệp ý đồng tình.

Ông Phan Bội Châu là người nóng nảy thật song sự nóng nẩy ấy cũng không phải là không đè nén được, vì sự hành động của ông chỉ có hai cách là khuyên người du học, khuyên người đồng tâm. Ông có dự định dùng võ lực thật nhưng văn hóa không xong thì mới dùng, vả lại võ lực có chánh đáng thì mới làm, là luyện tập lấy lục quân, hải quân đại bác, phi cơ khi nào xong mới đường đường chính chính đem quân ra mà khai chiến.

Nhưng đó là tư-tưởng ông về trước, còn gần đây thì ông là người thế nào? Ngay khi hãi còn tự-do, tự chủ được thọa hồ vùng vẫy hải ngoại, cũng đã soạn ra hai bộ sách mới, Hai quyển ấy là quyển « Dư cửu niên lai sở trí chi chủ nghĩa », tỉnh khuyên người đồng bào nên từ bỏ hẳn lối võ lực, theo cái gương Á Lạt-bá (Arable) và Phi-Luật-Tân (Phillippines) cứ cố sức tiến lên đàng văn-minh thì tự khắc người Pháp sẽ cho mình tự trị: Quyển thứ hai là « Pháp-Việt đề huề luận » tên là Độc-Tỉnh-tử, khuyên người Nam nên đồng lao cộng tác với người Tây.

Trong sách Độc-tỉnh-tử, ông Phan có đoán tất nhiên thế nào rồi ra cũng có một cuộc Pháp Nhật tranh chiến mà có tranh chiến thì lúc bấy giờ cái địa-vị người Việt-Nam phải thế nào? Ông khuyên rằng phải cùng đi với người Pháp. Không phải rằng về đường vũ bị Nhật có kém gì Pháp, song có bốn lẽ người Nam phải đi với người Pháp như sau này:

Một là đối với người Nhật, người Nam không thể yêu cầu độc lập được. Hai là người Nam không thể dùng võ lực mà đòi tự trị với Nhật được, ba là nước Nam mà vào tay người Nhật thì phỏng người Nhật có còn để lại đồ ăn thừa cặn cho người Nam không? Bốn là nước Nam sẽ bị diệt chủng vì giống Nhật là giống phồn diễn hơn, cường tráng hơn. Như vậy, cái chết của người Nam không phải từ đây mà đi, nhưng chính là từ khi bị nước Nhật bảo hộ vậy. Bởi thế mà ông khuyên người Nam phải đồng tâm với người Pháp, miễn là người Pháp đãi mình được công-bằng, nhân đạo. Lại trong một bức thư gửi cho hai cậu con, ông cũng khuyên là nên ăn ở cho ra hai người bạn hiền của nước Pháp sau này.

Như vậy chẳng phải một cái tang chứng rành rành là ông đã canh cải cái lý tưởng rồi ru? Xem các sách ấy thì rõ ràng ông đã công nhận cái chính sách của nước Pháp ở đây đã có phần cải lương rồi, mà sẵn lòng cộng tác với ta vậy.

Thưa các ngài, Hội đồng Đề-Hình là một hội-đồng về chính trị. Cái định-án của các ngài sắp ký đây cũng nên theo cái phong trào chính trị mà kết. Cái hiện tình ở Đông Dương bây giờ thế nào? Hoàn mĩ thật là hoàn mĩ, nhưng mà khốn nỗi, khốn nỗi là các nước láng diềng ta mà thôi đang cựa quậy. Như vậy thì lúc này chẳng phải là nên đem cái ý kiến Pháp-Việt đề huề của ông Phan đã khuyên người đồng bang ra mà thực hành ru?

Thưa các ngài, các ngài mà dung thứ cho ông Phan-Bội-Châu thì chẳng những các ngài làm trọn việc quảng-đại, lại làm trọn được một việc chính trị khôn khéo nữa, vì mà phàm người Pháp ta ai là người học rộng cũng phải đem lòng phục hội các ngài.

Khi hai trạng-sư nói xong, ông Saintonge và ông Bùi-Bằng-Đoàn lại dịch tóm lại mấy câu để ông Phan rõ.

Bấy giờ đã đến 8 giờ tối. Quan chánh-án ra lệnh nghỉ mấy phút để ngài thương lượng. Thương lượng xong, quan chánh vào hỏi hội-đồng 9 câu hỏi. Tám câu hỏi trên, tức là tám cái tội danh trong cáo-trạng, còn một câu hỏi dưới tức là hỏi xem có điều gì là nên khoan giảm không? Đọc tám câu hỏi rồi, quan chánh hỏi các trạng-sư và người bị-cáo còn điều gì muốn nói nữa thì nói. Hai trạng-sư đồng thanh xin tha tội. Ông Phan cũng đứng lên nói. Ông cám ơn hội-đồng đã đem ông ra trước mặt công-chúng xét xử, lại cắt hai trạng-sư biện hộ. Vì rằng giá như chính-thể Nam-triều thì nguyên tội phản-đối cũng đáng tội chết, còn đâu có thầy biện-hộ, còn đâu là đầu mà ra trước hội-đồng. Nay những điều ông muốn cãi, các trạng-sư đã nói cả rồi, song ông xin nói một câu nữa là: Nếu chính phủ Pháp lấy tầu bay, tiềm đĩnh, đại bác, chiến thuyền, nghĩa là lấy võ-lực mà cai trị xứ này, thì tôi đành tội chết chẳng nói làm chi; song nếu nhà nước lấy văn minh mà sang khai hóa các dân tộc ở Đông-Dương, thì như tôi thực đáng nên tha tội. Dứt lời, quan chánh-tòa lại ra lệnh nghỉ để hội-đồng thương lượng. Đến lúc vào thì sự kết quả là trong chín câu hỏi đó đa-số các quan dự-thẩm trong hội đồng đều đáp là «có», nghĩa là có phạm tám tội đó, song án tình cũng nên có chỗ tòng khoan. Vậy chiếu luật, trong tám tội đó có sáu điều đáng phạt đi đầy: một điều đáng phạt khổ sai chungthân, và một điều đáng tội xử tử. Song lượng thứ: Hội-Đồng kết án phạt khổ sai chung thân. Ông Phan lại đứng lên nói: Tám tội ấy tôi không nhận, không phải là tôi sợ tử-hình, song là vì những việc ấy là những việc làm hại nước Nam. Tôi là người yêu nước, tôi không làm những việc hại nước. Vậy tôi không nhận những tội ấy để cho mọi người tiếu-mạ. Hội-đồng chuẩn lời ấy, vậy còn để Hội-Đồng Bảo-Hộ xét lại xem sao. Ngót chín giờ, Hội-Đồng giải tán.

Trong khi xử án, lúc trong phòng đã đặc những người, có ông tú Nguyễn-Khách-Doanh, người Nam

định cô sức chen vào. Mấy ông Tây thấy vậy ra hỏi, thì ông tú xưng tên, xưng họ, nói là chen vào xem. Người ta mới tìm cho ông một chỗ ngồi. Ngồi một lúc, ông hăm hở cầm một bức thư chạy lên trước mặt quan toà. Mấy người sen-đầm vội vàng ôm ông tú ra. Nghe nói trong thư ấy ông định xin chịu tội thay cho ông Phan.

Khi giam ở trong hỏa-lò, chiếu luật giam quốc-sự-phạm không có xích khóa như các tù khác. Đèn quạt sẵn sàng, giường màn tử tế, phục thực khí dụng, không phải chịu thiếu thốn một thức gì. Khi ra tòa án, các người Tây đi xem đều tỏ tình thương quí ông. Coi đó đủ biết tấm lòng nhân đạo của người Pháp thế nào?

Lúc mới bắt ông ở Tầu về, bạn đồng-nghiệp trong Nam là ông Nguyễn-Phan-Long có viết một bài ở báo Việt-Nam thanh ảnh (Echo Annamite) để bênh vực. Khi xử án xong, trạng sư Bona, trạng-sư Larre và ông Clémenti, chủ báo Minh-Trĩ (Argus Indochinois) có đánh giây thép vào quan Toàn-Quyền Varenne xin tha tội cho ông. Âu kết thế nào, còn chờ ở lượng quan Toàn-Quyền Varenne và Hội-Đồng-Bảo-Hộ.

Đây là một bài ký-thuật trong hai buổi xem xử án. Đến như bản hồ-sơ việc án này thì bản quán còn xin phép, nếu có được, sẽ dịch và in ra để công-hiến chư tôn.
